

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.95	-0.6
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.50	0.4
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.55	0.0
USD/VND	24,655	-0.2
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	3.7	1.3
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.6	1.3

Ngày 9/9, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.177 VND/USD, giảm 25 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 22.968 - 25.386 VND/USD.

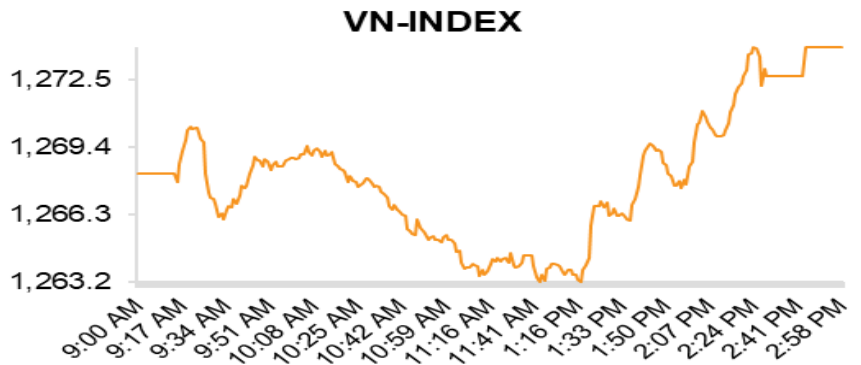
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,500.70	0.0	2.8	29.9
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	68.07	0.6	-11.4	-22.2
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	71.43	0.5	-10.3	-21.2
Thép (USD/tấn)	468.3	0.0	-2.3	-13.9
Thịt heo (USD/kg)	2.8	-1.1	-4.6	18.2
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	-0.7	-22.5

Ngân hàng trung ương Trung Quốc đã kiềm chế việc mua vàng dự trữ trong tháng thứ tư liên tiếp. Lượng vàng dự trữ nước này đạt 72,8 triệu ounce vào cuối tháng 8. Tuy nhiên, giá trị dự trữ vàng đã tăng lên 182,98 tỷ USD so với 176,64 tỷ USD vào cuối tháng 7.

	Giá đóng cửa	Thị trường vốn và Vĩ mô	Thay đổi (%)
Dow Jones	40,345		-1.0
NASDAQ	18,421		-2.7
S&P500	8,247		0.8
FTSE 100	18,426		0.7
Nikkei 225	36,216		-0.5
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,193		-1.2
KOSPI Index	2,536		-0.3

- Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 8/2024 ước đạt 101,3 nghìn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước tám tháng năm 2024 ước đạt 1.335,6 nghìn tỷ đồng, bằng 78,5% dự toán năm và tăng 17,8% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 8/2024 ước đạt 158,8 nghìn tỷ đồng; lũy kế tám tháng năm 2024 ước đạt 1.104,2 nghìn tỷ đồng, bằng 52,1% dự toán năm và tăng 1,9% so với cùng kỳ.
- Chỉ số CPI của Trung Quốc tháng 8 tăng 0,6% so với cùng kỳ, thấp hơn so với dự đoán 0,7% của Reuters trong bối cảnh cước phí vận tải, giá hàng gia dụng và giá thuê nhà cùng giảm.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.9	-0.6%	35.3	4.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.6	-0.6%	57.1	3.3
Năng lượng	1.7	-0.7%	17.2	1.9
Tài chính	43.6	-0.4%	11.3	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	-0.5%	20.8	2.7
Công nghiệp	8.5	-0.9%	40.0	2.3
Công nghệ thông tin	4.1	-0.6%	26.9	6.6
Vật liệu xây dựng	8.9	0.3%	26.3	2.0
Bất động sản	13.5	-1.2%	41.7	1.7
Dịch vụ tiện ích	6.3	0.4%	21.8	2.4

Nhận định thị trường hàng ngày

Phiên giao dịch ngày hôm nay chứng kiến sự ảnh hưởng tiêu cực từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn lên thị trường. Thanh khoản ở mức thấp nhất trong gần 1 tháng trở lại đây. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1267,73 điểm (-6,23 điểm ~ 0,49%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 104/282. Sau số liệu việc làm chưa quá tiêu cực tại Mỹ, các nhà đầu tư đặt cược vào một đợt lãi suất giảm mạnh tại thị trường này đã có một nhịp bán mạnh do không đạt kỳ vọng. Điều này gây áp lực lên các thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam cũng không tránh khỏi xu hướng này trong ngắn hạn. Tuy nhiên, áp lực bán không quá mạnh và thị trường đã có nhịp phục hồi ngay trong phiên cho thấy sự tiêu cực này sẽ chưa quá đáng ngại. Các nhà đầu tư tiếp tục tận dụng các nhịp điều chỉnh để lựa chọn cổ phiếu hấp dẫn. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1250/1275.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index							
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chi số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline
↑	⇒	↓	↓	⇒	↑	↓	⇒

Nguồn: Bloomberg

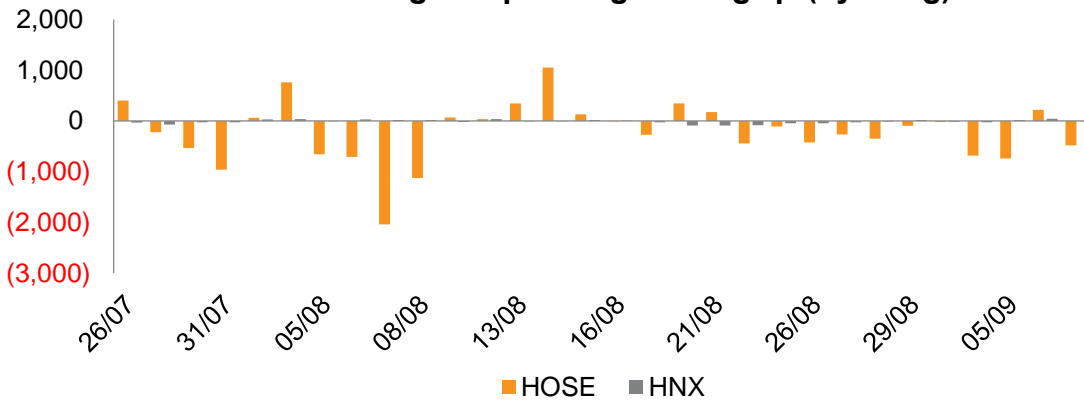
Định giá P/E

Nhận định



Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,3x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 470,3 tỷ đồng tập trung vào FPT (-108,9 tỷ), MSN (-78,9 tỷ) và HPG (-76,8 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung vào DGW (+38 tỷ), TCB (+36 tỷ) và DBC (+25,9 tỷ).